

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HS-PT**

Ngày: 14 – 3 – 2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình Triết

Ông Y Thông Kbuôr

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Thị Thanh N cùng 03 bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST, ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Họ và tên: Phạm Thị Thanh N**, sinh năm 1977 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Cửu L1 và con bà Nguyễn Thị M; Bị cáo có chồng là Nguyễn Phú T (đã ly hôn) và có 02 người con (sinh năm 1998 và năm 2010); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến 21/5/2021, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Võ Tiến L**, sinh năm 1965 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Võ Tiến Đ1 (đã chết) và con bà Vũ Thị M1; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Mỹ C và có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2020 bị Công an xã Q, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến 21/5/2021, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Đặng Ngọc Đ**, sinh năm 1964, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Đình M2 (đã chết) và con bà Trần Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Đàm Thị S1 (đã ly hôn) và có 02 người con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005 bị TAND huyện C xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Bản án số 39 ngày 01/11/2005); Năm 2017 bị TAND huyện C xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Bản án số 169 ngày 22/5/2017). Bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí sơ thẩm, hình phạt bổ sung ngày 01/8/2017. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 22/5/2018 (Bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến 21/5/2021, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Đinh Thị P**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số 157 X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T1 và con bà Dương Thị M3; Bị cáo có chồng là Trịnh Hữu H và có 02 người con (Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2013 bị TAND huyện Cư M’gar xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ (Bản án số 35 ngày 04/5/2013), bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí sơ thẩm, hình phạt bổ sung ngày 17/9/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ vào ngày 26/01/2015 (Bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến 21/5/2021, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác gồm Lê Triệu K, Nguyễn Thị Bích Q, Nguyễn Đình S1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Đ2 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2021, bị cáo Phạm Thị Thanh N, tổ chức cho một số người đánh bạc tại nhà riêng của mình để thu “tiền xâu”. Quá trình đánh bạc, người chơi sẽ đóng tiền để N mua bài, thuốc lá và nước uống, số tiền còn dư N sẽ giữ lại để hưởng lợi (tiền xâu). Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2021, Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P và Nguyễn Thị Bích Q đến nhà N để chơi đánh bạc. Khi đi, L mang theo khoảng hơn 2.700.000 đồng, Đ mang theo khoảng 2.000.000 đồng, P mang theo khoảng hơn 4.000.000 đồng và Q mang theo khoảng hơn 3.400.000 đồng. Đến nơi, các bị cáo nhờ N mua bài Tú lơ khơ, sau đó L, Đ, P và Q đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh Phỏm” ở phòng khách. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Triệu K, Nguyễn Đình S1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Đ2 cũng đến nhà của N để đánh bạc. K mang theo khoảng 2.500.000 đồng, S1 mang theo khoảng 6.000.000 đồng, N1 mang theo khoảng 3.200.000 đồng và Đ2 mang theo khoảng 3.000.000 đồng. Khi đến nơi, Q nhường chỗ cho K vào đánh thay vị trí của mình, còn Q cùng với S1, N1 và Đ2 lập chiếu bạc thứ hai tại phòng bếp để đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ, L, P, K và Q, S1, N1, Đ2 đang đánh bạc thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tại phòng khách 11.350.000 đồng cùng 200.000 đồng tiền xâu, thu giữ trên chiếu bạc tại phòng bếp 15.700.000 đồng cùng 250.000 đồng tiền xâu và các vật dụng khác dùng đánh bạc.

Hình thức đánh bạc bằng cách “chơi phỏm” và tỉ lệ thắng thua như sau: Các bị cáo sử dụng 02 bộ bài, một bộ chia cho người chơi, bộ còn lại dùng để bốc một lá bài bất kỳ được gọi là “lá bài cá”. Mỗi ván đánh, mỗi người được chia 09 lá bài, người chia sẽ được 10 lá bài, số bài còn dư dùng để bốc lần lượt theo vòng khi chơi. Nếu bài trên tay người chơi có ba, bốn lá bài giống nhau hoặc có ba lá bài liên tiếp cùng chất trở lên sẽ tính là một “phỏm”. Sau khi chia bài, người chia sẽ đánh một lá bất kỳ trong những lá bài của mình cho người bên cạnh (ván này đánh theo chiều kim đồng hồ thì ván sau đánh theo chiều ngược lại), người bên cạnh thấy lá bài đánh ra có thể “ăn” để tạo thành “phỏm” với bài trên tay mình thì có thể “ăn” hoặc bốc 01 lá bài mới rồi đánh cho người tiếp theo. Lần lượt cho đến khi bốc hết số bài dư thì sẽ hạ “phỏm” để tính điểm, xác định thắng thua. Sau khi cộng điểm trên các lá bài của mỗi người sẽ so sánh, ai ít điểm nhất là người thắng, ai không có “phỏm” sẽ tính là “bài cháy”. Cách lá bài trong bộ bài sẽ tương ứng với số điểm như sau: lá A (lá át) tương ứng 1 điểm, từ lá 2 đến lá 10 được tính với số điểm tương ứng trên lá bài, lá J tương ứng 11 điểm, lá Q tương ứng 12 điểm và lá K tương ứng 13 điểm. Người về nhất thắng 300.000 đồng, người về thứ hai thua 50.000 đồng, người về thứ ba thua 100.000 đồng, người về thứ tư thua 150.000 đồng. Bài của ai bị “cháy” sẽ thua 200.000 đồng. Trong quá trình chơi, người có 9 lá bài tạo thành phỏm (ù thường) sẽ thắng mỗi người 250.000 đồng, người có 10 lá bài tạo thành phỏm (ù tròn) sẽ thắng mỗi người 500.000 đồng. Mỗi lá bài đánh ra và bị người khác ăn thì bị thua 50.000 đồng, lá bài thứ tư đánh ra bị ăn (bị ăn con chốt hạ) sẽ thua 200.000 đồng. Người có nhiều lá bài trùng với “lá bài cá” sẽ thắng mỗi người 50.000 đồng/1lá. Người có tứ quý sẽ thắng mỗi người 250.000 đồng. Người có “tứ quý cá” sẽ thắng mỗi người 500.000 đồng. Khi đánh bạc, không quy định người chơi phải bỏ ra số tiền nhất định. Trong lúc chơi, người nào “ù” hoặc

có tứ quý thì sẽ đóng tiền xâu 50.000 đồng, bài “ù tròn” hoặc “ù” và có tứ quý sẽ đóng tiền xâu 100.000 đồng cho Phạm Thị Thanh N.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thị Thanh N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P, Lê Triệu K, Nguyễn Thị Bích Q, Nguyễn Đình S1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Đ2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phạm Thị Thanh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s (Riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm i), khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Võ Tiến L **09** (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Đ **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021).

+ Xử phạt Đinh Thị P **09** (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Lê Triệu K, Nguyễn Thị Bích Q, Nguyễn Đình S1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Đ2 về tội “Đánh bạc”, quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Phạm Thị Thanh N, Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P kháng cáo với nội dung: Bị cáo N xin hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ; bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; các bị cáo L và P xin phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thanh N về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P về tội “đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo N 01 năm 03 tháng tù, bị cáo L 09 tháng tù, bị cáo P 09 tháng tù và bị cáo Đ 07 tháng tù là thỏa đáng. Do các bị cáo L, Đ, P có nhân thân xấu cũng về hành vi đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt. Đối với bị cáo N là do phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đang

nuôi hai con nhỏ, chồng đã ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo N 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 11/5/2021, Phạm Thị Thanh N có hành vi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà riêng của mình thuộc Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để thu “tiền sâu”. Các bị cáo đánh bạc gồm Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P và các bị cáo khác thống nhất với nhau đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm và chia ra thành hai chiều bạc để đánh. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên hai chiều bạc tổng số tiền 27.950.000 đồng cùng các vật dụng khác phục vụ việc đánh bạc. Trong đó, L sử dụng số tiền 2.700.000 đồng, Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, P sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, để đánh bạc. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thanh N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P cùng các bị cáo khác về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng mức án thích đáng là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo, mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thanh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 40.770.000 đồng là số tiền tịch thu căn phòng dùng để đánh bạc là thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết mới, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đã ly hôn và đang một mình nuôi 02 con nhỏ. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P, nhận thấy:

Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo là những người đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử bằng Bản án

hoặc xử phạt hành chính cũng về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Còn các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét nữa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ: Điều a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thanh N.
- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm Thị Thanh N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo là bị cáo Phạm Thị Thanh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s (Riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm i), khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Tiến L **09** (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị P **09** (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Đ **07** (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc các bị cáo Võ Tiến L, Đặng Ngọc Đ, Đinh Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục T.H.A DS huyện C;
- .....
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Y Phi Kbuôr**